

Giá Rai, ngày 20 tháng 05 năm 2019

THÔNG TIN THUỐC THÁNG 05/2019 (V/v thông tin thuốc mới Cefoxitin)

Kính gửi: Các khoa, phòng điều trị Trung tâm Y tế Thị Xã Giá Rai.

Nhằm mục đích sử dụng thuốc an toàn - hợp lý và kịp thời cho điều trị ,đơn vị Thông tin thuốc xin tóm tắt thông tin về thuốc mới **Cefoxitin** có trong danh mục thuốc Trung tâm y tế như sau:

1. Tên chung quốc tế: Cefoxitin

2. Dạng thuốc và hàm lượng: Bột pha tiêm 1g

3. Dược lý và cơ chế tác dụng:

- Cefoxitin là một kháng sinh bán tổng hợp phổ rộng, thuộc nhóm Cephalosporin thế hệ 2

- Cơ chế tác dụng: ức chế tổng hợp vách tế bào vi khuẩn.

Cefoxitin có hoạt tính trên vi khuẩn gram (+), gram (-) (bao gồm cả các chủng tiết betalactamase) và vi khuẩn kỵ khí.

- Phổ kháng khuẩn:

+ Gram dương: Staphylococcus aureus (còn nhạy với methicillin), Staphylococcus epidermidis (còn nhạy với methicillin), Streptococcus agalactiae, Streptococcus pneumoniae và Streptococcus pyogenes.

+ Gram âm: Escherichia coli, Haemophilus influenza, Klebsiella spp., Morganella morganii, Neisseria gonorrhoeae, Proteus mirabilis, Proteus vulgaris và Providencia spp.

+ Kỵ khí: Clostridium spp., Peptococcus niger, Peptostreptococcus spp. và Bacteroides spp.

4. Dược động học:

- Sau khi tiêm tĩnh mạch 1g, nồng độ trong huyết tương là 210mcg/ ml tại thời điểm 5 phút, giảm còn 1mcg/ml tại thời điểm 4 giờ sau tiêm. Thời gian bán thải sau liều tiêm tĩnh mạch từ 41-59 phút. Khoảng 85% cefoxitin được thải trừ ở dạng không biến đổi qua thận sau 6 giờ.

- Đối với bệnh nhân suy thận, nửa đời thải trừ của cefoxitin kéo dài, tùy thuộc vào mức độ suy thận (lớn hơn 24 giờ đối với bệnh nhân suy thận giai đoạn cuối).
- Với việc phân bố rộng trong cơ thể, Cefoxitin có thể nhanh chóng thâm nhập vào các dịch khác nhau trong cơ thể như màng phổi, cổ trướng và mật. Tỷ lệ thâm nhập vào dịch não tủy xương tương đối thấp. Khoảng 80,7% thuốc gắn với protein huyết tương. Cefoxitin bài tiết chủ yếu qua thận.

5. Chỉ định:

Các nhiễm khuẩn gây ra bởi vi khuẩn nhạy cảm với cefoxitin. Chỉ định cụ thể như sau:

- Nhiễm trùng đường hô hấp trên/ dưới
- Nhiễm trùng tiết niệu kể cả bệnh lậu
- Nhiễm trùng ổ bụng: viêm phúc mạc và áp-xe trong ổ bụng
- Nhiễm trùng phụ khoa: viêm nội mạc tử cung, viêm mô tế bào chậu và viêm vùng chậu.

Cefoxitin không có hoạt tính chống Chlamydia trachomatis. Do đó, khi sử dụng cefoxitin trên bệnh nhân viêm vùng chậu và C. trachomatis là một trong những tác nhân được nghi ngờ, phải thêm kháng sinh điều trị Chlamydia.

- Nhiễm trùng huyết (kể cả bệnh thương hàn)
- Nhiễm khuẩn xương khớp và mô mềm
- Viêm màng trong tim

Chống lại các vi khuẩn kỵ khí và ổn định với beta-lactamase, Cefoxitin đặc biệt được sử dụng để điều trị các nhiễm khuẩn gây ra bởi hỗn hợp các vi khuẩn ưa khí và kỵ khí.

6. Chống chỉ định:

Những người quá mẫn với cefoxitin hoặc Cephalosporin khác

7. Liều lượng:

Liều dùng tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của nhiễm khuẩn, tính nhạy cảm của các vi sinh vật gây bệnh và tình trạng của bệnh nhân.

- *Người lớn*: Liều thông thường: 1 – 2g/lần, cách 6-8 giờ/lần
- *Trẻ em*: Liều khuyến cáo ở trẻ em từ 3 tháng tuổi trở lên là 80 đến 160mg/kg/ngày, chia 4 đến 6 lần.

Liều cao nên sử dụng cho các trường hợp nhiễm khuẩn nặng, tổng liều hàng ngày không vượt quá 12g.

a. Bảng hướng dẫn về liều dùng của cefoxitin

Loại nhiễm trùng	Liều hàng ngày	Khoảng cách dùng
Nhiễm trùng không biến chứng như viêm phổi, nhiễm khuẩn đường tiết niệu, nhiễm khuẩn da)	3- 4 g	Tiêm tĩnh mạch hoặc tiêm truyền tĩnh mạch 1 g mỗi 6-8 giờ
Nhiễm trùng nặng vừa phải hoặc nặng	6-8 g	Tiêm tĩnh mạch hoặc tiêm truyền tĩnh mạch 1 g mỗi 4 giờ hoặc 2 g mỗi 6-8 giờ
Nhiễm trùng cần kháng sinh liều cao	12 g	2 g mỗi 4 giờ hoặc 3 g mỗi 6 giờ Tiêm tĩnh mạch hoặc tiêm truyền tĩnh mạch

b. Đối với bệnh nhân suy thận

Đối với bệnh nhân suy thận: Dùng liều khởi đầu 1 -2g. Sau liều này, dùng liều duy trì theo khuyến cáo trong bảng sau:

Đối với bệnh nhân thâm tách máu: Dùng liều khởi đầu 1 -2g sau mỗi lần thâm tách, dùng liều duy trì theo khuyến cáo trong bảng sau:

Chức năng thận	Creatinin Clearance (ml/ phút)	Liều dùng	Khoảng cách dùng
Suy thận nhẹ	50-30	1-2 g	Mỗi 8- 12 giờ
Suy thận vừa	29-10	1-2 g	Mỗi 12-24 giờ
Suy thận nặng	9-5	0,5-1 g	Mỗi 12- 24 giờ
Suy thật rất nặng	<5	0,5-1g	Mỗi 24-48 giờ

8. Cách dùng

- Đường dùng: tiêm tĩnh mạch, truyền tĩnh mạch

- Cách dùng:

+ Tiêm tĩnh mạch: hòa tan 1 – 2g Cefoxitin vào 10ml nước cất pha tiêm

+ Truyền tĩnh mạch: hòa tan 1 – 2g Cefoxitin với 50ml hoặc 100ml NaCl 0,9% hoặc 5% hoặc 10% dung dịch Dextrose

9. Tương tác thuốc:

-Nguy cơ tăng độc tính trên thận khi sử dụng đồng thời với kháng sinh nhóm Cephalosporin và Aminoglycosid .

-Dùng đồng thời Cefoxitin với Probenecid sẽ ức chế cạnh tranh sự bài tiết của ống thận và làm nồng độ Cefoxitin kéo dài hơn.

10. Thời kỳ mang thai: Nhóm B. Có thể dùng cho phụ nữ mang thai. Tuy nhiên cần cân nhắc nguy cơ và lợi ích.

11.Thời kỳ cho con bú:

Qua sữa với nồng độ thấp. Viện nhi khoa hoa kỳ xếp Cefoxitin vào nhóm sử dụng được trên phụ nữ cho con bú.

12.Tác dụng không mong muốn:

-Phản ứng tại chỗ: Viêm tĩnh mạch huyết khối

-Phản ứng dị ứng: Phát ban, mày đay, sốt, viêm thận kẽ, phù mạch.

-Hạ huyết áp, tiêu chảy, suy nhược cơ

-Vàng da, tăng nhẹ SGOT, SPGT, LDH và phosphat kiềm trong huyết thanh

-Động kinh, đặc biệt ở bệnh nhân suy thận khi liều không được giảm

CHỦ TỊCH HĐQT & ĐT

KHOA DƯỢC

ĐV THÔNG TIN THUỐC

TLTK: Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc của nhà sản xuất